

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 240 /UBND

Cần Giờ, ngày 11 tháng 01 năm 2024

V/v triển khai thực hiện Nghị
quyết số 38/2023/NQ-HĐND
ngày 08 tháng 12 năm 2023 của
Hội đồng nhân dân Thành phố

Kính gửi: - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Ủy ban nhân dân xã đảo Thạnh An;
- Hiệu trưởng các trường trên địa bàn xã đảo Thạnh An,
huyện Cần Giờ.

Căn cứ Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về một số chính sách đặc thù cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ từ năm học 2023 - 2024 (Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND);

Căn cứ Công văn số 6451/UBND-VX ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Công văn số 7783/SGDDT-KHTC ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Xét đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 51/TTr-GDDT ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ

Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông (bao gồm tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ.

2. Các chính sách đặc thù cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ

2.1. Chính sách học phí

Hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông (bao gồm trung học cơ sở, trung học phổ thông) đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ bằng với mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định.

2.2. Chính sách 2 buổi/ngày

Hỗ trợ tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh cư trú trên địa bàn xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ, áp dụng từ năm học 2023 - 2024 cụ thể như sau:

- + Tiểu học: 135.000 đồng/học sinh/tháng;
- + Trung học cơ sở: 180.000 đồng/học sinh/tháng;
- + Trung học phổ thông: 280.000 đồng/học sinh/tháng;

Trong trường hợp các cơ sở giáo dục có mức thu tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh thấp hơn mức hỗ trợ theo Nghị quyết này thì thực hiện hỗ trợ theo mức thu thực tế của cơ sở giáo dục.

2.3. Chính sách ăn trưa

Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mầm non cư trú trên địa bàn xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ đang học tại cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn xã đảo Thạnh An, áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 với mức hỗ trợ: 160.000 đồng/tháng.

2.4. Chính sách về tiền ăn trưa, tiền đồ cho học sinh cư trú tại ấp Thiềng Liềng, xã đảo Thạnh An

Hỗ trợ tiền ăn trưa, tiền đồ cho học sinh cư trú tại ấp Thiềng Liềng, xã đảo Thạnh An đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn Thành phố (không bao gồm các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn ấp Thiềng Liềng, xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ), áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 với mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- Tiền đồ: 440.000 đồng/tháng/học sinh.
- Tiền ăn trưa: 550.000 đồng/tháng/học sinh.

* **Lưu ý:** Riêng đối tượng học sinh cư trú tại ấp Thiềng Liềng, xã đảo Thạnh An đang học tại Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thạnh An, liên hệ với Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thạnh An để đề nghị được hỗ trợ học phí; 2 buổi/ngày; tiền ăn trưa và tiền đồ cho học sinh cư trú

tại ấp Thiềng Liềng, xã đảo Thạnh An theo tinh thần Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện quán triệt và chỉ đạo các đơn vị trường học trên địa bàn xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố, Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thạnh An, rà soát và hướng dẫn học sinh cư trú tại ấp Thiềng Liềng, xã đảo Thạnh An đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn Thành phố (không bao gồm các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ) hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền đồ và tiền ăn trưa theo tinh thần Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

3.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Hướng dẫn Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nội dung hỗ trợ học phí; hỗ trợ tiền tổ chức dạy 2 buổi/ngày; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mầm non; tiền ăn trưa và tiền đồ cho học sinh cư trú tại ấp Thiềng Liềng, xã đảo Thạnh An theo quy định. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí không tự chủ, thực hiện chính sách cho các đơn vị theo đúng nội dung, đối tượng và theo thời gian đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3.3. Ủy ban nhân dân xã Thạnh An

- Rà soát, cung cấp danh sách các đối tượng học sinh cư trú tại ấp Thiềng Liềng, xã đảo Thạnh An đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn Thành phố (không bao gồm các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ) theo đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn học sinh cư trú tại ấp Thiềng Liềng, xã đảo Thạnh An đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn Thành phố (không bao gồm các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ) thực hiện hồ sơ đề nghị được hỗ trợ tiền đồ và tiền ăn trưa theo tinh thần Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

3.4. Hiệu trưởng các trường trên địa bàn xã đảo Thạnh An.

- Vào đầu năm học, các cơ sở giáo dục công lập căn cứ hồ sơ nhập học của học sinh để xác định học sinh được hưởng chính sách. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục có trách nhiệm lập danh sách học sinh được hỗ trợ gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện.

- Thực hiện báo cáo nhu cầu kinh phí theo biểu mẫu (01a, 01b, 01c, 01d, 01đ) đính kèm.

- Kết thúc năm học, báo cáo kết quả thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND về Phòng Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 10 tháng 06 hàng năm** theo biểu mẫu (01a, 01b, 01c, 01d, 01đ) đính kèm.

- Hồ sơ quyết toán: Danh sách chi tiền (đính kèm biểu mẫu danh sách học sinh có ký nhận, kèm chứng từ ủy nhiệm chi và các hồ sơ theo yêu cầu của Phòng Tài chính - Kế hoạch).

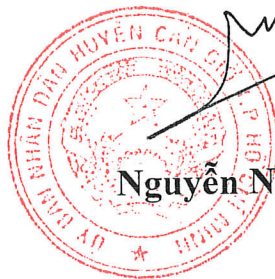
3.5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện: Phối hợp theo dõi, giám sát, hỗ trợ việc triển khai thực hiện nội dung công văn này.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Ủy ban nhân dân huyện;
- Ủy ban nhân dân xã Thanh An;
- VP: LĐVP-TH;
- Lưu: VT, H.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Xuân

BÁO CÁO THỰC HIỆN HỒ TRỢ HỌC PHÍ NĂM HỌC 2023-2024
 Theo Nghị Quyết số 38/2023/HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh dự toán	Số học sinh đi học thực tế												Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ	Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
			Tổng số HS	Nhà trẻ	Mẫu giáo									Cả năm học		Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
						1	2=3+...+11	3	4	5	6	7	8					9			10	11	12	13	14	15	16=2×12×13	17																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
A																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															</

Người lập bảng

Ngày tháng năm 2024
 Thủ trưởng đơn vị

Họ tên:
 Số điện thoại:

- Ghi chú:**
- Số tháng đi học thực tế: không quá 9 tháng
 - Mức hỗ trợ theo mục 1 Điều 2 Nghị quyết 36/2023/NQ-HĐND
 - Không xóa, chen cột (Àn cột nếu không có số liệu)

BÁO CÁO THỰC HIỆN HỒ TIỀN TÒ CHỨC DẠY HỌC 2 BƯỚC/NGÀY NĂM HỌC....
 Theo Nghị Quyết số 38/2023/HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh dự toán	Số học sinh đi học thực tế										Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Tổng số HS	Khối 5	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Mức hỗ trợ 1 tháng	Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)		
A	B	1	2=3+...+11	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=2×12×13	17
TỔNG CỘNG		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
KHỐI TIỂU HỌC																	
	Tên đơn vị																

Người lập bảng

Ngày tháng năm 2024
 Thủ trưởng đơn vị

Họ tên:
 Số điện thoại:

Ghi chú:

- Số tháng đi học thực tế: không quá 9 tháng
- Mức hỗ trợ theo mục 1 Điều 2 Nghị quyết 36/2023/NQ-HĐND
- Không xóa, chen cột (Ấn cột nếu không có số liệu)

BÁO CÁO THỰC HIỆN HỒ TRỢ TIỀN ẦN TRƯA NĂM HỌC
Theo Nghị Quyết số 38/2023/HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh dự toán	Số học sinh đi học thực tế												Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ	Ghi chú		
			Tổng số HS	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Khối 1	Khối ..	..	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Khối 10	Khối 11		Khối 12	12	Cả năm học			Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)
A		I	2-3+...+11	3	4				5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=2x12x13	17	
	TỔNG CỘNG	0	0	0	0				0	0	0	0	0	0	0	0				0		
I	KHOI MẦM NON	0	0	0	0															0		
A	NHÀ TRẺ	0	0	0	0															0		
1	Tên đơn vị		0																	0		
2	Tên đơn vị		0																	0		
A	MÀU GIÁO	0	0		0															0		
1	Tên đơn vị																			0		
2	Tên đơn vị		0																	0		
III	KHOI TIỂU HỌC																					
	Tên đơn vị																			0		

Đơn vị tính: ngàn đồng

Người lập bảng

Ngày tháng năm 2024
Thủ trưởng đơn vị

Họ tên:
Số điện thoại:

- Ghi chú:
- Số tháng đi học thực tế: không quá 9 tháng
 - Mức hỗ trợ theo mục 1 Điều 2 Nghị quyết 36/2023/NQ-HĐND
 - Không xóa, chèn cột (Àn cột nếu không có số liệu)

BÁO CÁO THỰC HIỆN HỒ TRỢ TIỀN ẦN TRƯA, TIỀN ĐÒ NĂM HỌC

Theo Nghị Quyết số 38/2023/HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh dự toán	Số học sinh đi học thực tế					Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ	Ghi chú	
			Tổng số HS	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4		Khối 5	Cả năm học	Học kỳ I (<=4)			Học kỳ II (<=5)
4	B	1	2=3+...+11						12	13	14	15	16=2×12×13	17
	TỔNG CỘNG	0	0										0	
III	KHOI TIỂU HỌC													
	Trường Tiểu học Thanh An													

Người lập bảng

Ngày tháng năm 2024
Thủ trưởng đơn vị

Họ tên:
Số điện thoại:

Ghi chú:

- Số tháng đi học thực tế: không quá 9 tháng
- Mức hỗ trợ theo mục 1 Điều 2 Nghị quyết 36/2023/NQ-HĐND
- Không xóa, chèn cột (Àn cột nếu không có số liệu)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Đơn vị

Mẫu số 1 đ

**DANH SÁCH HỌC SINH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CHO TRẺ EM MÀM NON, HỌC SINH PHỎ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẢO
THÀNH AN, HUYỆN CẦN GIỜ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024**
(Theo Nghị Quyết số 38/2023/HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023)

DVT: Đồng												
STT	Tên học sinh	Lớp	Học phí		Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày		Tiền ăn trưa (bao gồm trẻ em mầm non và học sinh cư trú tại ấp Thiềng Liềng)		Tiền đồ		Tổng tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Mức hỗ trợ học phí	Số tháng	Mức hỗ trợ tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	Số tháng	Mức hỗ trợ tiền ăn trưa	Số tháng	Mức hỗ trợ tiền đồ	Số tháng		
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M
	TỔNG CỘNG		-				-				9	
I	KHỎI MÀM NON		-				-				-	
Trường Mầm non Thạnh An												
A	NHÀ TRẺ		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Tên học sinh				-	-			-		-	-
2	Tên học sinh				-	-			-		-	
3	Tên học sinh				-	-			-		-	
B	MẪU GIÁO		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Tên học sinh				-	-			-		-	-
2	Tên học sinh				-	-			-		-	
3	Tên học sinh				-	-			-		-	
III	KHỎI TIỂU HỌC		-		-		-		-		-	-
Trường Tiểu học Thạnh An												

